

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày 08/7/2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Độ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn CH

2. Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Mai – Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H- Sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố H, Quảng Ninh
Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T- Sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố H, Quảng Ninh.
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2020, Toà án nhận ngày 29/4/2020, thụ lý ngày 04/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Quang T đăng ký kết hôn ngày 22/7/1999 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phục nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong cuộc sống gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc và tôn trọng

lẫn nhau. Bản thân chị H cũng đã cố gắng bỏ qua, khuyên bảo anh T để vợ chồng cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay chị và anh T tuy vẫn sống cùng nhà nhưng về tình cảm thì không ai quan tâm đến ai từ năm 2017 đến nay.

Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Quang Anh, sinh ngày 26/12/1999 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 05/6/2008. Khi ly hôn, con chung Nguyễn Quang A đã thành niên, không có nhược điểm về tinh thần và thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị Lâm Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn Minh đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào.

Đối với bị đơn - anh Nguyễn Quang T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, bằng hình thức tổng đạt qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại, anh T đều biết và nhận được nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/6/2020 anh T có đến tham gia, nhưng sau khi nghe chị H trình bày về yêu cầu khởi kiện và Thẩm phán giải thích về quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng tại Tòa án thì anh T đã bỏ về không có lý do.

Ngày 10/6/2020, Tòa án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị H và anh T sinh sống, đại diện tổ dân cho biết: chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Quang T là vợ chồng. Trong quá trình sinh sống, thời gian gần đây chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh T. Nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thậm chí vì sự việc này mà hai con chung của anh chị cũng căng thẳng với anh T.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên toà hôm nay anh T có mặt và trình bày quan điểm:

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng, nhưng yêu cầu ly hôn của chị H anh T không đồng ý ly hôn với lý do anh vẫn còn tình cảm với chị H về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị H chỉ là mâu thuẫn nhỏ, còn việc anh có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác là không đúng, đây chỉ quan hệ bạn bè chứ không phải ngoại tình, anh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Quang A, sinh ngày 26/12/1999 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày

05/6/2008. Khi ly hôn, con chung Nguyễn Quang A đã thành niên, không có nhược điểm về tinh thần và thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Nếu Tòa án giải quyết cho tôi với chị H ly hôn thì tôi đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tuấn M cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh chị không vay nợ chung với cơ quan, cá nhân hay tổ chức nào.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ của mình trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên chỉ Lâm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử Giao con chung Nguyễn Tuấn Minh, sinh ngày 05/6/2008 cho chị Lâm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Lâm Thị H khởi kiện “về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn – anh Nguyễn Quang T(Nơi cư trú: tổ 3, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố H, Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị

đơn theo quy định tại Chương X của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, cho bị đơn – anh Nguyễn Quang T bằng hình thức tổng đạt trực tiếp, tổng đạt thông qua dịch vụ bưu chính và dịch vụ thừa phát lại. Anh T đã biết và nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc.

Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên toà hôm nay anh T mới có mặt và trình bày quan điểm của mình về yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con như đã nêu ở phần nội dung vụ án.

[2] Xét về ly hôn thì thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Quang T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T phát sinh từ năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát chủ yếu từ việc anh T không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xô sát trong cuộc sống gia đình không có sự quan tâm chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau. Chị H cũng đã cố gắng bỏ qua, khuyên bảo anh T để vợ chồng cùng nhau hàn gắn, nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, hiện nay chị H và anh T tuy sống chung một nhà nhưng về tình cảm vợ chồng đã ly thân với nhau từ năm 2017. Đến nay chị H xác nhận không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập, Thông báo hòa giải cho anh T mục đích hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T chỉ đến một lần nhưng sau đó bỏ về ngay không có lý do nên việc hoà giải không thể tiến hành được, việc bỏ về này của anh T thể hiện anh T không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên toà hôm nay anh T đề nghị Hội đồng xét xử hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ, còn về mâu thuẫn vợ chồng anh T xác định là có mâu thuẫn, nhưng những mâu thuẫn này là bình thường chưa đến mức độ trầm trọng, việc quan hệ với người phụ nữ khác chỉ là quan hệ bạn bè chứ không phải là quan hệ ngoại tình, anh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Xét yêu cầu này của anh T là không có căn cứ nên không chấp nhận như đã phân tích ở trên. Tại phiên toà chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T.

Mặt khác trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Toà án đã tiến hành xác minh tại tổ dân khu phố nơi vợ chồng chị H và anh T sinh sống, đại diện tổ dân cho biết: Nguyên nhân dẫn đến việc chị H xin ly hôn là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Thậm chí vì sự việc này mà hai con chung của anh chị cũng căng thẳng với anh T.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là có mâu thuẫn, những mâu thuẫn này đã phát sinh từ lâu và ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn.

[3] Về tranh chấp nuôi con thì thấy: Chị H và anh T có 02 con chung Nguyễn Quang A, sinh ngày 26/12/1999 và Nguyễn Tuấn M, sinh ngày 05/6/2008. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn Minh đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Nguyễn Quang A đã thành niên, không có nhược điểm về tinh thần và thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Còn anh T có yêu cầu nếu ly hôn đề nghị giao con Nguyễn Tuấn M cho anh nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào việc chấp hành pháp luật, điều kiện kinh tế thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của anh T ở giai đoạn chuẩn bị xét xử là không đúng. Còn chị H chấp hành tốt, có công việc buôn bán và thu nhập ổn định. Mặt khác Tòa án đã hỏi ý kiến của cháu Nguyễn Tuấn M, ý kiến của cháu cũng mong muốn được ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung Nguyễn Tuấn M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu M và đảm bảo sự ổn định và phát triển của cháu Minh.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, anh chị không nợ chung với cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn Minh, sinh ngày 05/6/2008 cho chị Lâm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002328 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã H, Huyện Bình Giang, Hải
Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ